TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày 29-03-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bích Hợp

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Tú, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Việt Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/HSST ngày 14 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Vũ Chính Đ**, sinh ngày 5 tháng 7 năm 1980 tại quận H, Thành phố Hà Nội; đăng ký nhân khẩu thường trú: số 14 ngõ 381 phố B, Phường B, Quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị Kim D; vợ Nguyễn Thị Thanh T (đi tù), có 03 con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm: 2012; tiền án: Ngày 12/3/2015 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/8/2003 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã được xóa án tích; từ tháng 4/2009 đến tháng 9/2012 đã 02 lần bị xử phạt hành chính về các hành vi Cố ý gây thương tích, Tàng trữ trái phép chất ma túy đã hết thời hiệu; Danh chỉ bản số: 12 ngày 03/12/2018 của Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 30/11/2018; tạm giam: từ ngày 06/12/2018 đến nay tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 30/11/2018, đối tượng T (hiện chưa xác định được nhân thân) dùng số điện thoại 0945562316 gọi vào số điện thoại 0942267890 của Vũ Chính Đ hỏi mua ma túy. Cả hai thỏa thuận Đ sẽ bán cho T 01 gói ma túy "đá' và 02 viên ma túy với tổng giá tiền là 1.200.000 đồng, giao ma túy tại khu vực ngã tư phố M – phố Đ. Sau đó Đ đi đến khu vực cổng công viên T trên đường Đ mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon chứa ma túy đá và 01 túi nilon bên trong có 02 viên ma túy hồng phiến với giá 900.000 đồng. Khoảng 15h cùng ngày, T gọi điện cho Đ để lấy ma túy. Đ đi bộ đến khu vực ngã tư phố M – phố Đ, phường L, quận H, Hà Nội gặp T để giao ma túy thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Hai Bà Trưng yêu cầu kiểm tra hành chính. Lợi dụng sơ hở, đối tượng T đã chạy thoát, đánh rơi tại hiện trường 01 điện thoại di động Mastel màu đỏ bên trong có sim số 0945562316 và số tiền 120.000 đồng. Vũ Chính Đ tự nguyện lấy 01 túi nilon chứa ma túy đá và 01 túi nilon chứa 02 viên hồng phiến ra giao nộp và khai nhận hành vi phạm tội. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động Nokia206 màu đen bên trong chứa sim số 0942267890. Tổ công tác đã đưa Vũ Chính Đ cùng tang vật, phương tiện về trụ sở để đấu tranh làm rõ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Chính Đ tại địa chỉ số 14 ngõ 381 B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng ra quyết định trưng cầu giám định đối với gói ma túy thu giữ của Vũ Chính Đ. Tại bản kết luận giám định số 9095A ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội ra kết luận giám định: *"Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon có tổng khối lượng là 1,095 gam đều là ma túy loại Methamphetamin; 02 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,192 gam đều là ma túy loại Methamphetamin"*.

Vũ Chính Đ khai không biết tên và địa chỉ của đối tượng bán ma túy. Kết quả dẫn giải, Đ xác định địa điểm mua ma túy tại khu vực cổng công viên T trên đường Đ, phường L, quận H, Hà Nội nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy nên không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với đối tượng mua ma túy, Đ khai T là bạn xã hội, không biết tên thật và địa chỉ của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng ra quyết định thu giữ thư tín điện tín đối với số điện thoại 0945562316. Tại công văn số 3276 ngày 12/12/2018, Tổng công ty hạ tầng mạng cung cấp chủ đăng ký thuê bao số

điện thoại 0945562316 là Lê Hữu P (sinh năm: 1989, trú tại số 16 phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế). Qua xác minh, Công an phường T cung cấp tại địa chỉ 16 phố T không có nhân thân lai lịch đối tượng như trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Bản cáo trạng số 41/CT -VKS ngày 11/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội đã truy tố Vũ Chính Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội đã nêu trên là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Chính Đ từ 42(bốn hai) đến 48(bốn tám) tháng tù. Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy ma túy được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Vũ Chính Đ và giám định viên. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại đã qua sử dụng bị cáo và đối tượng liên hệ mua ma tuý. Tịch thu sung công quỹ số tiền 120.000đồng của đối tượng T bỏ lại.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án thể hiện như sau. Vào khoảng 15 giờ 00' ngày 30/11/2018 tại khu vực ngã tư phố M - Đ, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Bị

cáo Vũ Chính Đ đã có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ là 02 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng được Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận là Methamphetamine, khối lượng 1,095gam và 02 viên nén màu hồng được Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận là Methamphetamine, khối lượng 0,192gam. Bị cáo khai nhận mua Methamphetamine để bán cho đối tượng tên là T kiếm lời lấy tiền chi tiêu cá nhân, hai bên thoả thuận giao ma tuý tại khu vực phố M - Đ thuộc quận H, thành phố Hà Nội. Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vũ Chính Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma tuý và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác trên địa bàn. Ma tuý là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, vì nó trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ làm ảnh hưởng đến nòi giống. Hơn thế nữa ma tuý còn làm tan nát hạnh phúc và sự bình yên của nhiều gia đình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng, tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Nhân thân bị cáo có 02 tiền sự đã hết thời hiệu, 02 tiền án trong đó 01 tiền án đã được xóa án tích và 01 tiền án chưa được xóa án tích phạm tội lần này xác định bị cáo là tái phạm đây là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy ma túy được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Vũ Chính Đ và giám định viên. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại đã qua sử dụng bị cáo và đối tượng liên hệ mua ma tuý. Tịch thu sung công quỹ số tiền 120.000đồng của đối tượng T bỏ lại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Chính Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Chính Đ: **42**(bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2018.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 233 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy ma túy được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Vũ Chính Đ và giám định viên. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTET màu đỏ.(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng ngày 4/3/2019).

Tịch thu sung công quỹ số tiền 120.000đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 01tháng 03 năm2019 giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKS TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.

Phạm Văn Tiến